TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/DS-ST
Ngày: 10/7/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Diễm Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Lộc

2. Bà Võ Thị Bạch Tuyết

Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ *tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Thanh Long – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 83/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 06 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* NH TMCP SGTT

Địa chỉ: 266-268 Na, phường V, Quận A, Tp H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ng Đ T D – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHHMTV Quản lý nợ và khai thác tài sản NH TMCP SGTT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T Đ T. Giấy ủy quyền số 4308/2023/UQ-TGĐ ngày 12/12/2023.

- *Bị đơn:* Ông H M X, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 2/52 ấp Đ, xã L, huyện C, TP H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện của* NH TMCP SGTT *và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 27/02/2014, ông H M X có ký với NH TMCP SGTT(gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/ tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông H M X đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 146.316.280 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông H M X phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H M X đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 154.777.646 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước

+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước

+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ

+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ

+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H M X vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H M X vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/05/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 54.6940.943 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, NH TMCP SGTTyêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H M X phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/07/2024 là 163.531.538 đồng, trong đó: nợ gốc: 54.694.943 đồng; Lãi quá hạn: 108.836.595 đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/07/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- *Bị đơn ông H M X* đã được Tòa án thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Xkhông có ý kiến phản hồi và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng

dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 73 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn ông H M X là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SG có đơn khởi kiện đối với ông H M X. Ông Xcó nơi cư trú tại: 2/52 ấp Đ, xã L, huyện C, Tp H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự:

Xét Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đối với bị đơn ông H M X để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông Xvẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Xtheo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Ngân hàng Thương mại cổ phần SG có đơn khởi kiện yêu cầu buộc ông H M X có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SG tạm tính đến ngày 10/7/2024 là 163.531.538 đồng, trong đó: nợ gốc là 54.694.943 đồng; lãi quá hạn : 108.836.595 đồng và ông H M X có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/7/2024 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/02/2014 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của NH TMCP SGTT ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần SG và ông H M X là hợp đồng vay không có bảo đảm bằng tài sản. Khi ký kết hợp đồng các bên hoàn toàn tự nguyện, chủ thể, hình thức, nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức, xã hội nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Nội dung hợp đồng các bên đã tự nguyện thỏa thuận về tiền lãi cũng như phương thức thanh toán tiền vay. Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H M X đã không thực hiện

đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi như thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, ông H M X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Thương mại cổ phần SG khởi kiện và yêu cầu Tòa án buộc ông H M X phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 10/07/2024 là 163.531.538 đồng, trong đó: nợ gốc: 54.694.943 đồng; Lãi quá hạn: 108.836.595 đồng là phù hợp. Lãi suất đã được Ngân hàng tính toán, thực hiện theo đúng hợp đồng, phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật về lãi suất từng thời điểm tương ứng. Cam kết của các bên trong hợp đồng về lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các Tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất nên được xác định là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn ông H M X.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 7a, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NH TMCP SGTT đối với ông H M X.

Buộc ông H M X có nghĩa vụ thanh toán cho NH TMCP SGTT theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/02/2014 và Bản điều khoản khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của NH TMCP SGTTvới tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/07/2024 là 163.531.538 (Một trăm sáu mươi ba triệu năm trăm ba mươi một ngàn năm trăm ba mươi tám) đồng, trong đó: nợ gốc là 54.694.943 đồng; Lãi quá hạn là 108.836.595 đồng, thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 11/07/2024, ông H M X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/02/2014 và Bản điều khoản khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của NH TMCP SGTTcho đến khi

thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông H M X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.176.577 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng Thương mại cổ phần SG được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.738.106 đồng theo biên lai số 0034618 ngày 22 tháng 03 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giờ.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPHCM;
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- THADS huyện Cần Giờ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm Châu